TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 320/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 404/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Hoàng U,** sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Anh **Văn Thành L,** sinh năm: 1983,

Địa chỉ: ấp T1, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng U và anh Văn Thành L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào ngày 06/11/2017, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc trong thời gian đầu nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay, anh chị xác định tình cảm giữa vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho chị Nguyễn Hoàng U và anh Văn

Thành L thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Nguyễn Hoàng U và anh Văn Thành L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Chị U và anh L tự khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị U và anh L tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị U và anh L tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hoàng U và anh Văn Thành L mỗi người phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tuy nhiên hai bên thống nhất thỏa thuận anh Văn Thành L là người chịu toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003006 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (22/8/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Hoàng U và anh Văn Thành L thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị Nguyễn Hoàng U và anh Văn Thành L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Hoàng U và anh Văn Thành L tự khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về tài sản chung:* Nguyễn Hoàng U và anh Văn Thành L tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về nợ chung:* Nguyễn Hoàng U và anh Văn Thành L tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2. Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Văn Thành L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003006 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Văn Thành L đã nộp lệ phí xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Triều